ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 34 /2026/QĐ-UBND	*Vĩnh Long, ngày 16 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử - văn hóa; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai; giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 60/2020/QH14, Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác;

Căn cứ Thông tư số 10/2026/TT-BNNMT ngày 06 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành quy định về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp,

di tích lịch sử - văn hóa; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai; giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử - văn hóa; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai; giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày*26* tháng 4 năm 2026.

2. Quyết định này bãi bỏ các Quyết định sau:

a) Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh (cũ) ban hành Quy định về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng các công trình trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

b) Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc ban hành quy định về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành, sử dụng các công trình và tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với công trình, nhà ở thuộc quyền sở hữu của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như khoản 3 Điều 2;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Vụ pháp chế);
- Cục KTVB và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin điều hành;
- Các phòng: KTN, TH;
- Lưu: VT, KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Châu Văn Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH
Về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử - văn hóa; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

(Ban hành kèm theo Quyết định số 34 /2026/QĐ-UBND)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định các nội dung về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử - văn hóa; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử - văn hóa; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Công trình bao gồm: Công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và công trình hạ tầng kỹ thuật khác.

2. Hạng mục công trình hạ tầng là những công trình phục vụ quá trình khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, sản xuất công nghiệp, khai thác du lịch, di tích lịch sử - văn hóa; công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình hạ tầng xã hội thuộc khu khai thác khoáng sản, khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, khu du lịch, điểm du lịch, khu di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, khu công nghiệp, khu đô thị và điểm dân cư nông thôn.

Điều 4. Nguyên tắc bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình, hạng mục công trình hạ tầng

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tuân thủ các nguyên tắc bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công

trình, hạng mục công trình hạ tầng theo quy định của pháp luật và các Bộ, ngành có liên quan.

2. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng các công trình, hạng mục công trình hạ tầng trên địa bàn tỉnh phải được lập thành phương án; phù hợp với điều kiện cụ thể của cơ quan, tổ chức, cá nhân nhằm hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra, tạo thuận lợi cho công tác khắc phục hậu quả thiên tai và cứu hộ, cứu nạn.

3. Hoạt động bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai phải được chủ động thực hiện thường xuyên, liên tục, kịp thời và hiệu quả nhằm đảm bảo an toàn về người, tài sản, công trình, hạng mục công trình hạ tầng và không làm gia tăng rủi ro thiên tai, phát sinh thiên tai mới. Thực hiện đồng bộ, hài hòa các biện pháp bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai theo phương châm bốn tại chỗ: Chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ.

4. Tuân thủ sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh trong công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ BẢO ĐẢM YÊU CẦU PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI TRONG QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, SỬ DỤNG CÔNG TRÌNH, HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG

Điều 5. Nội dung và trách nhiệm thực hiện về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; khu di tích lịch sử - văn hóa; điểm dân cư nông thôn

1. Trách nhiệm chung

a) Thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 Điều 5 và khoản 4 Điều 6 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) và các quy định, quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình, hạng mục công trình hạ tầng do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

b) Hàng năm, các cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành và sử dụng công trình, hạng mục công trình hạ tầng được quy định tại Điều 1 Quy định này có trách nhiệm kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành và sử dụng công trình thuộc phạm vi quản lý, kết quả thực hiện gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin diễn biến thời tiết, thiên tai có thể xảy ra làm ảnh hưởng đến an toàn công trình, hạng mục công trình hạ tầng, cơ sở vật chất; thực hiện biện pháp gia cố, chằng, chống bảo đảm an toàn cơ sở

vật chất; bố trí nhân lực, phương tiện, chuẩn bị trang thiết bị chủ động phòng, tránh, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; thông báo người dân, chủ sở hữu thực hiện gia cố, chằng, chống, bảo đảm an toàn công trình, hạng mục công trình hạ tầng trước mùa mưa, bão.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành và sử dụng khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác:

a) Xây dựng phương án bảo đảm an toàn kết cấu hạ tầng, phương tiện, trang thiết bị phục vụ quản lý, vận hành và khai thác; duy tu sửa chữa, nâng cấp hệ thống thoát nước nội bộ khu vực khai thác, tránh xảy ra ngập cục bộ; duy trì hoạt động bình thường của các phương tiện, trang thiết bị, nguồn điện dự phòng để chủ động trong các tình huống do thiên tai gây ra.

b) Kiểm tra các điều kiện khai thác, bảo đảm an toàn theo đúng thiết kế đã được thẩm định, phê duyệt. Kiểm tra, rà soát hiện trạng mức độ an toàn tại các khu vực khai thác, bãi thải, hồ lắng, hồ chứa chất thải (nếu có); thực hiện các giải pháp để đưa về trạng thái an toàn theo quy định; đánh giá mức độ an toàn của các công trình, hạng mục công trình hạ tầng, phương tiện, trang thiết bị phục vụ khai thác; rà soát, bổ sung hồ sơ thiết kế có tính đến sự tác động của các yếu tố bất lợi như: Mưa, bão, lũ, sụt lún, nứt, thấm, dòng chảy, sạt lở… để chủ động trong công tác xử lý, khắc phục.

c) Khai thác đúng phạm vi, ranh giới, diện tích, độ sâu được cấp phép; quản lý, vận hành, khai thác theo đúng hồ sơ thiết kế đã được cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

d) Bố trí rào chắn xung quanh khu vực khai thác (đặc biệt là các khu vực trong quá trình khai thác tạo thành hố sâu chứa nước), cắm biển báo nguy hiểm, bố trí lực lượng bảo vệ thường xuyên kiểm tra không để người dân, gia súc vào khu vực khai thác, nhằm bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản. Thường xuyên kiểm soát khu vực khai thác và các khu vực xung quanh (kể cả khi các khu vực đã dừng hoạt động khai thác), trường hợp có dấu hiệu không bảo đảm an toàn, sạt lở, phải dừng ngay hoạt động khai thác, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định.

đ) Có các biện pháp phòng, chống các sự cố, chủ động về lực lượng, phương tiện để sẵn sàng tham gia ứng phó kịp thời các tình huống thiên tai có thể xảy ra (nhất là vào mùa mưa, bão, triều cường). Bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác tài nguyên, khoáng sản; chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xảy ra sự cố mất an toàn gây ảnh hưởng đến tính mạng con người và tài sản.

3. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành và sử dụng khu đô thị:

a) Kiểm tra, rà soát và có biện pháp sửa chữa, gia cố đối với các công trình, hạng mục công trình hạ tầng sử dụng mái tôn, mái fibro xi măng, trần nhựa, cửa kính, công trình gắn panô, biển quảng cáo, bồn chứa nước trên cao.

b) Xây dựng phương án bảo đảm tiêu thoát nước đô thị, chống ngập úng; thường xuyên rà soát, kiểm tra hệ thống tiêu thoát nước của khu vực đô thị, bảo đảm việc chống ngập úng khi có mưa, bão, lũ, triều cường.

c) Kiểm tra và có kế hoạch duy tu, bảo trì, nạo vét hệ thống tiêu thoát nước tại các khu vực thường xuyên xảy ra ngập úng cục bộ khi có mưa, bão, lũ, triều cường và có các giải pháp khắc phục khi có tình huống xảy ra. Đồng thời, kiểm tra tình trạng an toàn tại các khu vực cống hỏng nắp và cắm biển cảnh cáo nguy hiểm.

d) Cắt tỉa cây xanh đô thị bảo đảm an toàn cho người dân trong mùa mưa, bão; bảo đảm an toàn điện, cung cấp nước sạch cho người dân tại các vùng bị ngập úng, triều cường.

4. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành và sử dụng điểm du lịch, khu du lịch, khu di tích lịch sử - văn hóa:

a) Chuẩn bị nhu yếu phẩm cần thiết, hướng dẫn, bảo đảm tuyệt đối an toàn cho người lao động, khách tham quan và khách du lịch; chủ động thực hiện việc dừng tiếp nhận phục vụ khách du lịch trước, trong thời gian xảy ra mưa, bão, thiên tai.

b) Đối với các điểm du lịch, khu du lịch, khu di tích lịch sử - văn hóa tại các vùng trũng thấp, cồn, cù lao, ven sông phải chuẩn bị sẵn sàng phương án sơ tán, di dời, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho khách tham quan, du khách và tài sản trước khi có gió mạnh, mưa lớn, nước dâng, ngập lụt và các hiện tượng khác do thiên tai gây ra.

c) Kiểm tra cắt tỉa cây xanh trong khuôn viên bảo đảm an toàn cho khách tham quan, du khách trong mùa mưa bão.

5. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành và sử dụng khu công nghiệp:

a) Lập phương án, chủ động triển khai công tác phòng, chống thiên tai; kiểm tra rà soát mức độ an toàn chịu lực, ổn định hiện trạng của công trình, hạng mục công trình hạ tầng. Tiến hành các biện pháp gia cố, chằng, chống bảo đảm an toàn trước mùa mưa bão (đặc biệt hệ thống mái tôn, vách tôn, trần nhựa, cửa kính, thiết bị máy móc).

b) Tháo dỡ các thiết bị, bộ phận không bảo đảm an toàn khi có mưa, bão. Lập phương án và chủ động sửa chữa, gia cố kịp thời trụ sở, nhà xưởng, kho tàng, nhà ở không bảo đảm an toàn sau mưa, bão nhằm sớm ổn định sản xuất và đời sống cán bộ, công nhân viên trong đơn vị.

c) Hệ thống điện phải tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật, cấp điện ổn định, an toàn và tin cậy cho sản xuất và sinh hoạt.

d) Thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều này.

đ) Kiểm tra cắt tỉa cây xanh trong khuôn viên bảo đảm an toàn cho công nhân và người lao động trong mùa mưa, bão.

6. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành và sử dụng điểm dân cư nông thôn:

a) Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 3 Quy định này.

b) Thực hiện việc đánh giá, cảnh báo cho người dân đang sinh sống, làm việc tại các khu vực có nguy cơ sạt lở đất như bờ sông, kênh, rạch và các hiện tượng thiên tai khác.

c) Bảo đảm an toàn điện, cung cấp nước sạch cho người dân tại các vùng bị ngập úng; thực hiện việc nạo vét kênh mương, cửa lấy nước, đào ao trữ nước, lắp đặt và vận hành các trạm bơm dã chiến; chuẩn bị, bố trí phương tiện vận chuyển nước sạch để kịp thời cấp nước sinh hoạt cho người dân tại các điểm dân cư nông thôn ở các vùng thiếu nước nghiêm trọng khi hạn hán, xâm nhập mặn.

Điều 6. Nội dung và trách nhiệm thực hiện về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và công trình hạ tầng kỹ thuật khác

1. Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Quy định này và các quy định pháp luật khác liên quan đến nội dung đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình.

2. Xây dựng phương án bảo đảm an toàn đối với các công trình đang thi công; lập và thực hiện biện pháp bảo đảm an toàn cho người, thiết bị và các công trình lân cận, đặc biệt công tác bảo đảm an toàn đối với cần trục tháp, máy vận thăng và các thiết bị làm việc trên cao trong mùa mưa, bão.

3. Đo đạc, quan trắc, giám sát an toàn công trình, khu vực chịu tác động khi vận hành công trình và ảnh hưởng của thiên tai đến công trình:

a) Thường xuyên đo đạc, quan trắc, theo dõi, giám sát quá trình vận hành và khu vực chịu tác động do vận hành công trình, chú trọng các khu vực trọng điểm, xung yếu của công trình, khu vực có nguy cơ cao gia tăng rủi ro thiên tai khi vận hành công trình theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định của pháp luật có liên quan.

b) Quan trắc, cập nhật thông tin diễn biến thiên tai ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn công trình theo quy định.

4. Thực hiện duy tu, bảo trì, bảo dưỡng công trình theo quy định về quản lý chất lượng công trình và quy định của pháp luật khác có liên quan.

5. Kiểm tra các biện pháp bảo đảm an toàn cho các công trình, đặc biệt đối với các công trình đặt tại các vị trí xung yếu (ven biển, vùng thấp trũng, cồn, cù lao, ven sông, khu vực có nguy cơ cao về sụt lún, sạt lở đất, khu vực thường xuyên chịu tác động của bão, lũ, xâm thực, xâm nhập mặn, khu vực đông dân cư):

a) Định kỳ kiểm tra, đánh giá hiện trạng công trình để kịp thời phát hiện và khắc phục, bảo đảm an toàn công trình.

b) Ngay sau khi có cảnh báo thiên tai phải kiểm tra, đánh giá hiện trạng an toàn các công trình; thực hiện các biện pháp chủ động phòng, chống, xử lý kịp thời các hư hỏng để bảo đảm an toàn công trình khi thiên tai xảy ra.

c) Kết thúc đợt thiên tai phải thực hiện kiểm tra, đánh giá hiện trạng công trình nhằm phát hiện các hư hỏng (nếu có); đề xuất biện pháp và kế hoạch sửa chữa, khắc phục.

6. Sửa chữa, xử lý sự cố ảnh hưởng đến an toàn phòng, chống thiên tai đối với các công trình:

a) Tổ chức sửa chữa hư hỏng và xử lý kịp thời sự cố để bảo đảm chất lượng công trình, ứng phó hiệu quả với các tình huống thiên tai. Trường hợp hư hỏng, sự cố và các tình huống ảnh hưởng đến an toàn các công trình vượt quá khả năng, kịp thời báo cáo đến cơ quan có thẩm quyền để được hỗ trợ theo quy định.

b) Xử lý, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm ảnh hưởng đến an toàn công trình hoặc làm gia tăng nguy cơ rủi ro thiên tai theo quy định của pháp luật.

7. Tổ chức xây dựng, rà soát, điều chỉnh, bổ sung phương án ứng phó thiên tai theo quy định của Luật Phòng, chống thiên tai và các quy định pháp luật khác có liên quan.

8. Xây dựng, phê duyệt quy trình vận hành các công trình (đối với công trình phải xây dựng quy trình vận hành):

a) Tổ chức xây dựng, phê duyệt quy trình vận hành theo quy định của pháp luật về quản lý công trình.

b) Khi vận hành phải thực hiện thông tin, cảnh báo đến cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan và chính quyền nơi chịu tác động của quá trình vận hành, nhất là trong tình huống thiên tai đang diễn ra tại khu vực công trình và vùng bị tác động của quá trình vận hành.

c) Quá trình thực hiện vận hành phải được ghi chép đầy đủ vào nhật ký vận hành công trình và được kiểm tra, giám sát.

Chương III
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐẢM BẢO YÊU CẦU PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI TRONG QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, SỬ DỤNG CÔNG TRÌNH, HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG

Điều 7. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường (cơ quan giúp việc về công tác phòng, chống thiên tai của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh):

a) Tổ chức tập huấn, tuyên truyền và phổ biến các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong việc quản lý, vận hành và sử dụng công trình, hạng mục công trình hạ tầng theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện nội dung bảo đảm an toàn phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình, hạng mục công trình hạ tầng theo quy định; tổng hợp kết quả kiểm tra, đánh giá hiện trạng công trình, hạng mục công trình hạ tầng, mức độ ổn định công trình, hạng mục công trình hạ tầng báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

c) Tổng hợp, xây dựng kế hoạch đầu tư nâng cấp, duy tu, sửa chữa các công trình, hạng mục công trình hạ tầng theo quy định.

d) Tổ chức kiểm tra nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong việc quản lý, vận hành và sử dụng công trình, hạng mục công trình hạ tầng trên địa bàn tỉnh; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình, hạng mục công trình hạ tầng theo quy định.

đ) Thực hiện trách nhiệm khác có liên quan trong quản lý bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình, hạng mục công trình hạ tầng theo quy định của pháp luật.

2. Sở Xây dựng

a) Chỉ đạo các đơn vị chuyên môn, nghiên cứu, lồng ghép các tiêu chí đảm bảo an toàn về phòng, chống thiên tai đối với công trình, hạng mục công trình hạ tầng trong công tác quy hoạch đô thị và nông thôn, thẩm định quy hoạch, thẩm định thiết kế và cấp giấy phép xây dựng.

b) Triển khai, hướng dẫn các địa phương trong việc thực hiện các biện pháp gia cố công trình, hạng mục công trình hạ tầng đảm bảo an toàn trước thiên tai theo các tài liệu, hướng dẫn kỹ thuật của Bộ Xây dựng.

c) Báo cáo kết quả thực hiện công tác đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

3. Sở Tài chính

Hàng năm, căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí cho các hoạt động bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các công trình, hạng mục công trình hạ tầng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

4. Các sở, ban, ngành tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng và các đơn vị có liên quan thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình, hạng mục công trình hạ tầng thuộc phạm vi quản lý theo Quy định này và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Điều 8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường

1. Tổ chức phổ biến, tuyên truyền và triển khai thực hiện Quy định này.

2. Tổ chức thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình, hạng mục công trình hạ tầng trên địa bàn quản lý.

3. Cập nhật, thông tin, cảnh báo sớm về thiên tai đến người dân; đánh giá mức độ ảnh hưởng của thiên tai xảy ra thuộc phạm vi quản lý, đề xuất các giải pháp ứng phó, đảm bảo an toàn cho người dân.

4. Tổ chức phòng, chống, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn quản lý theo phương châm "4 tại chỗ".

5. Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo việc thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình, hạng mục công trình hạ tầng trên địa bàn quản lý về Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

6. Tổ chức kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình, hạng mục công trình hạ tầng trên địa bàn quản lý.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện Quy định này. Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình, hạng mục công trình hạ tầng trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng các công trình, hạng mục công trình hạ tầng thuộc phạm vi quản lý theo Quy định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.